TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2020/DS-ST
Ngày: 17/7/2020
V/v *tranh chấp hợp đồng dịch vụ*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 05 năm 2019 và thông báo về việc mở lại phiên tòa số 64/TB.TA ngày 10 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THU NỢ THANH A;

Địa chỉ: Số 18/49, Trần Hưng Đ, phường MT, thành phố LX, tỉnh AG do ông Mai Xuân T – Chức vụ: Giám đốc làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc E, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số 287C, tổ 15, khóm BK 3, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG (Theo giấy ủy quyền ngày 19/9/2018) (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1955; là chủ DNTN TT. Địa chỉ: Số 41, khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Lâm Cẩm L, sinh năm 1956 (vắng mặt);

+ Trần Khánh N, sinh năm 1989 (vắng mặt);

+ Trần Khánh C, sinh năm 1993 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Số 41, khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/9/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc E đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/7/2012, ông Trần Văn T (chủ DNTN TT) cùng Công ty thu nợ Thanh A ký kết Hợp đồng ủy quyền thu nợ, nội dung hợp đồng; ông Trần Văn T ủy quyền cho công ty thu hồi nợ Thanh A thu hồi nợ 502.994.000 đồng (năm trăm lẻ hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn) đồng từ ông Nguyễn Văn V (Tỷ), địa chỉ: ấp LH 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG do ông V mua thức ăn nuôi cá của DNTN TT chưa thanh toán, phí hoa hồng dịch vụ là 25% trên tổng số tiền thu được.

Nhận được ủy quyền từ ông Trần Văn T, Công ty Thanh A đã cử ông Nguyễn Ngọc E đến làm việc với ông V (Tỷ). Trong quá trình thu hồi nợ và đối chiếu công nợ, ông V (Tỷ) còn nợ DNTN TT là 493.394.000 đồng (bốn trăm chín mươi ba triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn) đồng chứ không phải 502.994.000 đồng (năm trăm lẻ hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn) đồng như Hợp đồng đã ký.

Ngày 10/8/2012, ông V (tỷ) trả được cho DNTN TT 50.000.000 đồng (năm mươi triệu) đồng, công ty thu nợ Thanh A đã thu và chi trả cho DNTN TT đã yêu cầu Công ty Thanh A khởi kiện ông V ra tòa. Công ty thu nợ Thanh A đã cử ông Nguyễn Ngọc E Tham gia tố tụng và ông T đã làm thủ tục ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc E tại công chứng theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/10/2013, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 193/2013/QĐST-DS, ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông V và ông Nguyễn Ngọc E, theo đó ông V (Tỷ) đồng ý thanh toán điểm số nợ 443.394.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ba triệu ba năm chín mươi bốn nghìn) đồng cho DNTN TT.

Tài sản của ông V (Tỷ) đã bị chi cục thi hành án dân sự thị xã TC kê biên và bán đấu giá. Sau khi tài sản kê biên đã có người mua, Công ty thu nợ Thanh A đã đến DTTN TT thông báo cho ông Trần Văn T biết thì ông T bệnh, vợ con ông T từ chối thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoa hồng theo Hợp đồng đã ký giữa DNTN TT với công ty thu nợ Thanh A. Cho nên, tháng 10/2016, công ty thu nợ Thanh A làm đơn khởi kiện DNTN TT đến Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết số 86/2016/TLST-DS ngày 02/11/2016.

Ngày 28/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu ra "Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự" số 40/2017/QĐST-DS vì Công ty thu nợ Thanh A đã làm thất lạc Hợp đồng ủy quyền thu nợ bản gốc ký với DNTN TT nên Công ty thu nợ Thanh A đã làm đơn xin rút vụ kiện.

Nay Công ty thu nợ Thanh A đã tìm thấy bản gốc Hợp đồng ủy quyền thu nợ ký ngày 18/7/2012 với DNTN TT do ông Trần Văn T làm chủ. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 40/2017/QĐST-DS của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu: "... Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự", Công ty thu nợ Thanh A làm đơn nay tiếp tục khởi kiện DNTN TT để đòi lại tiền hoa hồng theo Hợp đồng đã ký giữa hai bên.

Công Ty thu nợ Thanh A yêu cầu ông Trần Văn T làm đại diện cùng vợ con ông T là bà Lâm Cẩm L, ông Trần Khánh N và ông Trần Quốc C liên đới chịu trách nhiệm trả cho Công ty thu nợ Thanh A số tiền hoa hồng là 110.848.500 (một trăm mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Ngọc E đại diện theo ủy quyền của Công Ty thu nợ Thanh A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lâm Cẩm L, ông Trần Khánh N và ông Trần Khánh C. Ông E chỉ yêu cầu ông Trần Văn T có trách nhiệm trả tiền hoa hồng cho Công Ty thu nợ Thanh A là 110.848.500 (một trăm mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng. Ông không yêu cầu bà L, ông N và ông C trả cho Công Ty thu nợ Thanh A.

Bị đơn là ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L vắng mặt. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 13/11/2018 của ông Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L cho rằng các ông bà không hay biết cũng như không liên quan đến chuyện ông T ký giấy ủy quyền cho Công ty thu hồi nợ Thanh A và các ông bà khai hiện nay ông T đang bị bệnh nặng, không đi lại được, không còn nhớ rõ về việc ủy quyền nêu trên.

Tòa án đã ra Thông báo số 147/2019/TB-TA ngày 05/3/2019 yêu cầu ông Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L đến Tòa án làm thủ tục trưng cầu giám định đối với ông Trần Văn T có mất năng lực hành vi dân sự hay không, nhưng gia đình không hợp tác.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong qúa trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 518, Điều 519 và Điều 688 Bộ luật dân sự: Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà L, ông N và ông C cùng có trách nhiệm trả tiền cho nguyên đơn.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Trần Văn T phải trả cho Công ty thu nợ Thanh A số tiền hoa hồng là 110.848.500 đồng.

- Về án phí: Đề nghị xét miễn tiền án phí cho ông Trần Văn T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Công ty thu hồi nợ Thanh A khởi kiện tranh chấp hợp đồng dịch vụ với ông Trần Văn T; Nơi cư trú: số 41, đường Tôn Đức T, khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí và Tòa án thụ lý giải quyết.

[2] Thời hiệu khởi kiện:

Vào ngày 18/7/2012 ông Trần Văn T ký hợp đồng ủy quyền với Công ty thu hồi nợ Thanh A để thu hồi số tiền 502.994.000 đồng (năm trăm lẻ hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn) đồng từ ông Nguyễn Văn V (Tỷ), địa chỉ: ấp LH 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG do ông V mua thức ăn nuôi cá của DNTN TT chưa thanh toán.

Ngày 06/11/2013 ông Trần Văn T ký giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc E tham gia giải quyết tại Tòa án để thu hồi nợ của ông Nguyễn Văn V (Tỷ).

Ngày 27/12/2013 Tòa án nhân dân thị xã TC ra Quyết định số 193/2013/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông V và bà V hẹn đến ngày 19/3/2014 sẽ trả đủ số tiền 443.394.000 đồng cho ông Trần Văn T.

Ngày 19/10/2016 ông V và bà V đã thi hành án xong (theo công văn số 147/CV-CCTHADS ngày 25/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu), nhưng ông T không trả tiền hoa hồng cho Công ty thu hồi nợ Thanh A nên Công ty thu hồi nợ Thanh A đã khởi kiện ông Trần Văn T đến TAND thị xã Tân Châu. Đến ngày 28/4/2017 do Công ty thu hồi nợ Thanh A bị thất lạc hợp đồng ủy quyền thu nợ gốc nên đã làm đơn xin rút lại vị kiện và Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 40/2017/QĐST-DS ngày 18/4/2017.

Đến ngày 19/9/2018 Công ty thu hồi nợ Thanh A đã khởi kiện lại nên còn thời hiệu khởi kiện theo Điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Trần Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt.

Về nội dung::

[1] Về yêu cầu của đương sự:

Tại phiên Tòa, ông Nguyễn Ngọc E đại diện theo ủy quyền của Công Ty thu nợ Thanh A xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông Trần Khánh N và ông Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L. Ông E chỉ yêu cầu ông Trần Văn T có trách nhiệm trả tiền hoa hồng cho Công Ty thu nợ Thanh A là 110.848.500 (một trăm mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng. Ông E không yêu cầu ông N, ông C và bà L trả cho Công Ty thu nợ Thanh A. Yêu cầu này là sự tự nguyện của nguyên đơn, xét chấp nhận

Xét hợp đồng ủy quyền thu hồi nợ ngày 18/7/2012 giữa ông Trần Văn T ủy quyền cho công ty thu hồi nợ Thanh A thu hồi nợ 502.994.000 đồng (năm trăm lẻ hai triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn) đồng từ ông Nguyễn Văn V (Tỷ), địa chỉ: ấp LH 1, phường LS, thị xã TC, tỉnh AG do ông V mua thức ăn nuôi cá của DNTN TT chưa thanh toán", phí hoa hồng dịch vụ là 25% trên tổng số tiền thu được và căn cứ vào Quyết định số 193/2013/QĐST-DS công nhận sự thỏa thuận của các đương sự ngày 27/12/2013 giữa ông Nguyễn Ngọc E (đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn T) với ông Nguyễn Văn V (Tỷ) và bà La Thị Thúy V, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về giao dịch dân sự làm hợp đồng dịch vụ giữa Công ty thu hồi nợ Thanh A với ông Trần Văn T. Do ông T vi phạm nghĩa vụ của mình nên Công ty thu hồi nợ Thanh A kiện đòi tiền hoa hồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Tuy nhiên số tiền hoa hồng 25% trên số tiền hợp đồng ban đầu là 502.994.000 đồng. Nhưng sau khi khởi kiện thì số tiền ông V (Tỷ) và bà V nợ ông Trần T là 443.394.000 đồng (bốn trăm bốn mươi ba triệu ba năm chín mươi bốn nghìn đồng), nên số tiền hoa hồng được tính là 443.394.000 đồng x 25% = 110.848.500 (một trăm mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn, xét chấp nhận.

[3] Về việc giám định: ông Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L cho rằng ông Tđang bị bệnh nặng, không đi lại được. Tòa án đã ra Thông báo số 147/2019/TB-TA ngày 05/3/2019 yêu cầu ông Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L đến Tòa án làm thủ tục trưng cầu giám định đối với ông Trần Văn T có mất năng lực hành vi dân sự hay không, nhưng gia đình không hợp tác. Do đó Tòa án giải quyết theo thủ tục chung.

[2] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Xét ông Trần Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo điểm đ, khoản 1 Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công ty thu hồi nợ Thanh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Công ty thu hồi nợ Thanh A số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 518; Điều 519 và Điều 688 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với ông Trần Khánh N; Trần Khánh C và bà Lâm Cẩm L. Ông E không yêu cầu ông N, ông C và bà L có trách nhiệm liên đới trả cho Công Ty thu nợ Thanh A.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn T phải có trách nhiệm trả cho Công ty thu hồi nợ Thanh A số tiền là 110.848.500 *(một trăm mười triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty thu hồi nợ Thanh A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty thu hồi nợ Thanh A 2.750.000 đồng *(hai triệu bảy trăm năm chục nghìn) đồng* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0009505 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ngọc Lan